

Số: 27/2022/QĐST - HNGĐ

*Bạch Thông, ngày 08 tháng 11 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 29/2022/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Mông Văn C** - Sinh năm 1988;

- Bị đơn: Chị **Trịnh Thị B** - Sinh năm 1989;

Đều trú tại: Thôn C, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Mông Văn C và chị Trịnh Thị B.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về quan hệ hôn nhân:** Anh Mông Văn C và chị Trịnh Thị B thuận tình ly hôn.

**2.2. Về con chung:** Giao con chung là Mông Thị T, sinh ngày 23/12/2008 (con khỏe mạnh phát triển bình thường) cho anh Mông Văn C trực tiếp trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 (mười tám) tuổi.

Sau khi ly hôn, chị Trịnh Thị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Mông Văn C không yêu cầu chị Trịnh Thị B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.4. Về tài sản chung: Anh Mông Văn C và chị Trịnh Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về vay nợ chung: Anh Mông Văn C và chị Trịnh Thị B không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.6. Về án phí: Anh Mông Văn C tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000558 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bạch Thông. Trả lại cho anh C số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Trịnh Thị B không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Bạch Thông;
- Chi cục THADS huyện Bạch Thông;
- Các đương sự;
- UBND xã M, huyện B (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thế Doanh**